

Lương duyên Phật giáo Việt - Thái

ISSN: 2734-9195 16:03 16/09/2026

Đó là sự tiếp nối của những ngôi chùa Việt đã hiện diện qua nhiều thế hệ trên đất Thái Lan; là tiềm năng liên kết giữa các học viện, cơ sở đào tạo, diễn đàn, đại lễ và mạng lưới Phật giáo của hai nước trong không gian Phật giáo Đông Nam Á.

Sự kiện Nhà vua Maha Vajiralongkorn và Hoàng hậu Thái Lan lễ Phật tại chùa Quán Sứ không chỉ gợi lại mối duyên Phật giáo lâu đời giữa hai dân tộc, mà còn gợi mở câu chuyện rộng hơn: Trong thời đại mà ngoại giao ngày càng cần đến sức mạnh của văn hóa, niềm tin và sự kết nối nhân dân, Phật giáo có thể trở thành một nguồn lực đặc biệt của quan hệ Việt Nam - Thái Lan.

Trưa 16/09, giữa chương trình dày đặc của chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam, Nhà vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn và Hoàng hậu Suthida đã dành thời gian đến chùa Quán Sứ, trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, dâng hương, nhen lễ Phật và dự thời kinh cầu an.

Ngôi chùa - điểm dừng nhiều ý nghĩa

Chuyến thăm Việt Nam của Nhà vua Maha Vajiralongkorn và Hoàng hậu diễn ra vào một thời điểm đặc biệt: Năm 2026 đánh dấu 50 năm Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ ngoại giao; trước đó, năm 2025, hai nước đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện.

Đây cũng là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của một Nhà vua Thái Lan kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1976.

Trong bối cảnh ấy, việc Nhà vua lựa chọn chùa Quán Sứ để lễ Phật mang một ý nghĩa biểu tượng đáng chú ý.

Quán Sứ không chỉ là một ngôi chùa cổ giữa Hà Nội, mà đây còn là trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đồng thời gắn với Đại hội thống nhất Phật giáo năm 1981, sự kiện đưa các tổ chức và hệ phái Phật giáo cùng về chung một mái nhà Giáo hội.



Bởi vậy, khi Nhà vua Thái Lan bước qua tam quan Quán Sứ, cuộc gặp không chỉ diễn ra giữa một Phật tử với một ngôi chùa, mà còn giữa người đứng đầu Hoàng gia của một quốc gia có truyền thống Phật giáo sâu đậm với Phật giáo Việt Nam.

Thường ngoại giao tôn giáo thường bắt đầu từ những biểu tượng, bổ sung cho quan hệ chính trị bằng chiều sâu văn hóa, kết nối những điều mà một bản tuyên bố chung khó diễn đạt hết, như ký ức, niềm tin, sự đồng cảm và cảm giác gần gũi giữa các cộng đồng.

“Vốn văn hóa” đã có sẵn giữa hai dân tộc

Việt Nam và Thái Lan không cần bắt đầu xây dựng cây cầu Phật giáo từ con số không, bởi cây cầu ấy đã tồn tại từ rất lâu.

Phật giáo Việt Nam hiện diện trên đất Thái qua cộng đồng người Việt và hệ thống chùa Việt từ hơn hai thế kỷ trước. Năm 1889, dưới triều Vua Rama V Chulalongkorn, Annam Nikaya - Phật giáo An Nam Tông hay Việt Tông được Hoàng gia Thái Lan chính thức công nhận.

Đến ngày 28/7/2024, Nhà vua Maha Vajiralongkorn tiếp tục sắc phong cho 9 vị chư tôn đức An Nam Tông tại Thái Lan.

Điều cần nhìn thấy từ những dữ kiện ấy không phải câu chuyện hình thành một giáo phái, mà là độ sâu xã hội của quan hệ Việt - Thái.

Những ngôi chùa Việt trên đất Thái qua nhiều thế hệ vừa là cơ sở tôn giáo, vừa là nơi cộng đồng người Việt duy trì phong tục, ký ức và mối liên hệ với quê hương. Chúng tồn tại trong xã hội Thái Lan, được xã hội sở tại thừa nhận và trở thành những điểm tiếp xúc tự nhiên giữa hai nền văn hóa.

Đó chính là một thứ “vốn văn hóa” mà ngoại giao hiện đại rất khó tạo ra trong một sớm một chiều.

Một hiệp định có thể được ký kết sau khi đàm phán, một cơ chế hợp tác có thể được xác lập sau những cuộc gặp cấp cao, nhưng sự gắn gũi về văn hóa giữa hai dân tộc không thể hình thành chỉ bằng văn kiện hay nghi thức ngoại giao, mà phải được bồi đắp qua quá trình giao lưu, tiếp xúc và thấu hiểu kéo dài qua nhiều thế hệ.

Trong quan hệ Việt Nam - Thái Lan, nền tảng xã hội và văn hóa ấy đã được lịch sử kiến tạo từ lâu, trong đó Phật giáo là một trong những mạch kết nối bền bỉ và sâu sắc nhất.

Thái Lan là một trung tâm quan trọng của Phật giáo Theravada thế giới; Việt Nam lại có một đời sống Phật giáo đa dạng với nhiều hệ phái khác nhau.

Sự khác biệt ấy không phải khoảng cách, mà chính là dư địa để trao đổi tri thức, đào tạo tăng tài, nghiên cứu kinh điển, bảo tồn di sản và thúc đẩy đối thoại giữa các truyền thống Phật giáo.



Việt Nam những năm gần đây cũng ngày càng hiện diện rõ hơn trong các diễn đàn Phật giáo quốc tế. Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025 tại Thành phố Hồ Chí

Minh đã quy tụ hơn 2.700 đại biểu, trong đó khoảng 1.250 đại biểu quốc tế đến từ 85 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Hai nền Phật giáo hoàn toàn có thể thúc đẩy các chương trình trao đổi tăng sĩ và học giả thường niên; liên kết các học viện, trường đại học Phật giáo; nghiên cứu chung về Pāli, Sanskrit và Hán tạng; số hóa di sản Phật giáo; tổ chức diễn đàn Phật giáo Việt - Thái về hòa bình, môi trường và đạo đức công nghệ; đồng thời tạo điều kiện để thanh niên Phật tử hai nước gặp gỡ thường xuyên hơn.

Khi đó, Phật giáo không chỉ là “mối duyên”, mà trở thành một hạ tầng mềm của quan hệ song phương.

Từ Quán Sứ nhìn ra một cây cầu nối kết

Có một hình ảnh đẹp tại chùa Quán Sứ ngày 16/9: Phật tử Hà Nội cầm Quốc kỳ Việt Nam, Quốc kỳ Thái Lan và cờ Phật giáo năm màu đứng hai bên chào đón Nhà vua và Hoàng hậu.

Ba mà cờ đứng cạnh nhau tạo nên một biểu tượng, Quốc kỳ Việt Nam và Thái Lan đại diện cho hai quốc gia độc lập, với lợi ích, lịch sử và bản sắc riêng. Cờ Phật giáo lại gợi nhắc một không gian tinh thần rộng hơn đường biên giới. Mái chùa trở thành nơi những khác biệt ấy không bị xóa đi mà được đặt cạnh nhau trong sự tôn trọng.

Đó cũng chính là bản chất đẹp nhất của ngoại giao Phật giáo là không làm cho các dân tộc giống nhau, mà giúp các dân tộc hiểu nhau hơn từ những giá trị mà họ có thể cùng chia sẻ.

Năm mươi năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan là một hành trình của chính trị, kinh tế và đối ngoại. Nhưng phía dưới dòng chảy ấy còn có một dòng chảy khác, lặng hơn và dài hơn, đó là dòng chảy của văn hóa, cộng đồng và Phật giáo.

Khi những giá trị chung ấy được chuyển hóa thành những chương trình hợp tác thường xuyên và những kết nối bền vững giữa con người với con người, ngoại giao Phật giáo sẽ không chỉ làm sâu sắc thêm mối duyên đã được lịch sử vun bồi, mà còn góp phần tạo dựng một nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong thời đại mới.

Tác giả: **Vững Nguyễn**